

Số: 353/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giảm 50%, 70% học phí học kỳ II năm học 2019 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015;

Căn cứ quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ hồ sơ và đơn xin miễn, giảm học phí của sinh viên;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm 50%, 70% học phí học kỳ II năm học 2019 - 2020 cho 23 sinh viên K14CĐ; K15CĐ (có danh sách kèm theo).

Tổng số tiền: **60.075.000đ**

(Bằng chữ: Sáu mươi triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Điều 2. Các Ông (bà) Trưởng phòng CTHSSV, phòng KH-TC, khoa Điện, khoa Cơ khí, khoa KHCB và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Phòng KH-TC, các khoa;
- Website;
- Lưu: VT, P. CTHSSV.



TS. Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 50%, 70% HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020

(Kèm theo Quyết định số: 55/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 22 tháng 6 năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức HP (đ)	Tỷ lệ miễn giảm	Thời gian được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	CDT12021865202270022	Hoàng Thu Thúy	K14CĐ-ĐCN	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
2	CDT12021965103030033	Hoàng Thị Chi	K15CĐ-Điện ĐT	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
3	CDT12021965103030028	Lý Chùy Hừ	K15CĐ-Điện ĐT	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
4	CDT12021965202270005	Diệp Đình Dũng	K15CĐ-ĐCN	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
5	CDT12021965202270001	Ma Thịnh Phùng	K15CĐ-ĐCN	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
6	CDT12021965202270010	Hoàng Văn Tâm	K15CĐ-ĐCN	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
7	CDT12021865102160006	Triệu Phúc Vàng	K14CĐ- Ô tô	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
8	CDT12021965102160025	Hoàng Ngọc Vinh	K15CĐ- Ô tô	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
9	CDT12021965102160022	Lý Văn Hậu	K15CĐ- Ô tô	ConTNLĐ	810.000	50%	5	2.025.000	
10	CDT12021965102160016	Vi Long Hoàng	K15CĐ- Ô tô	ConTNLĐ	810.000	50%	5	2.025.000	
11	CDT12021965102010014	Nông Tiến Dũng	K15CĐ-CNKT Cơ khí	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
12	CDT12021964802010020	Vương Thị Huệ	K15CĐ-Tin	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
13	CDT12021964802010005	Chu Thị Mai	K15CĐ-Tin	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
14	CDT12021964802010002	Ma Đình Khiêm	K15CĐ-Tin	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
15	CDT12021964802010003	Nông Đình Quang	K15CĐ-Tin	DT-ĐBKK	810.000	70%	5	2.835.000	
16	CDT12021862202110001	Lê Thị Hạnh	K14CĐ-Tiếng Hàn	DT-ĐBKK	710.000	70%	5	2.485.000	
17	CDT12021862202110003	Toàn Thị Mỹ Lệ	K14CĐ-Tiếng Hàn	DT-ĐBKK	710.000	70%	5	2.485.000	
18	CDT12021862202110016	Trần Thị Thùy Dương	K14CĐ-Tiếng Hàn	ConTNLĐ	710.000	50%	5	1.775.000	
19	CDT12021962202110010	Hoàng Thị Chinh	K15CĐ-Tiếng Hàn	DT-ĐBKK	710.000	70%	5	2.485.000	
20	CDT12021962202110003	Ma Công Đạt	K15CĐ-Tiếng Hàn	DT-ĐBKK	710.000	70%	5	2.485.000	
21	CDT12021962202110004	Chu Thị Diễm Quỳnh	K15CĐ-Tiếng Hàn	DT-ĐBKK	710.000	70%	5	2.485.000	

TT	Mã HSSV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức HP (đ)	Tỷ lệ miễn giảm	Thời gian được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
22	CDT12021962202110005	Hoàng Thị Thu Phương	K15CD-Tiếng Hàn	DT-ĐBKK	710.000	70%	5	2.485.000	
23	CDT12021962202110002	Hoàng Tuấn Vũ	K15CD-Tiếng Hàn	DT-ĐBKK	710.000	70%	5	2.485.000	

Ấn định danh sách: 23 SV

Tổng số tiền

60.075.000

(Bằng chữ: Sáu mươi triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)

TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

NGƯỜI LẬP



ThS. Trần Minh Trường



Nguyễn Lệ Thanh